

Bản án số: 145/2020/HS-PT
Ngày: 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Trịnh Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLPT-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc K, Phan Công V; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc K, Phan Công V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc K; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 9 năm 2003 (thời điểm bị cáo phạm tội là 16 tuổi 5 tháng 15 ngày); quê quán: xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Chưa có nghề nghiệp; con ông: Con ngoài giá thú; con bà: Đào Thị O, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát kể từ ngày 28/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Công V; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 06 tháng 02 năm 2001; quê quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự

do; con ông: Phan Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 19/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Y; sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Bà Đào Thị O(mẹ đẻ K), sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K:** Bà Đinh Thị H; sinh năm 1985; chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 13/3/2005; địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bà: Đào Thị O, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn H(là bố đẻ của Nguyễn Văn B), sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ở cùng thôn và hay đến nhà chơi với cháu của bà Nguyễn Thị Y, nên khoảng 18h, ngày 16/3/2020, Nguyễn Văn B (sinh ngày 13/3/2005) gọi điện thoại rủ Nguyễn Quốc K đến nhà bà Nguyễn Thị Y, ở thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Sau khi gọi điện thoại cho K, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà bà Y trước, còn Nguyễn Quốc K đi xe mô tô BKS: 38K1-X (xe mượn của mẹ là Đào Thị O để đi chơi) đến sau. Khi đến nhà bà Y, Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K đi vào phòng ngủ và mở điện thoại chơi game cùng với Nguyễn Văn T (cháu bà Y), còn bà Y ngồi xem. Đến khoảng 21h cùng ngày, lợi dụng lúc bà Y đi vệ sinh và Nguyễn Văn T đang mãi chơi game, Nguyễn Văn B đã mở tủ quần áo trong phòng ngủ của bà Nguyễn Thị Y (tủ không khóa) lấy một chiếc túi xách màu đen bỏ dưới gầm giường. Sau khi bà Y đi vào, thì Nguyễn Văn B mở phim trên điện thoại di động của mình đưa cho bà Y xem phim. Trong lúc bà Y đang mãi xem phim và Nguyễn Văn T đang mãi chơi game không để ý, nên Nguyễn Văn B đứng dậy tắt điện trong phòng và đi ra cửa sau ra hiệu để Nguyễn Quốc K lấy chiếc túi xách dưới gầm giường đưa ra cho Nguyễn Văn B. Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K đưa túi xách đi ra sau vườn nhà bà Y và K bật đèn điện thoại để cho B lấy tiền trong túi xách bỏ vào túi quần của mình. Trong khi K và B đang lấy

tiền trong túi xách, thì bà Nguyễn Thị Y không thấy B và K ở trong phòng nên có sự nghi ngờ. Bà Nguyễn Thị Y mở tủ ra kiểm tra thì không thấy túi xách đựng tiền nữa và nghi ngờ K và B lấy trộm, nên đã hô hoán và yêu cầu K và B trả lại tiền cho mình. Khi nghe bà Y hô hoán, Nguyễn Quốc K đưa chiếc túi xách vào trả lại cho bà Y; bà Y kiểm tra trong túi chỉ còn 3.400.000 đồng và nói là chưa đủ và yêu cầu B và K trả lại tiền, nên Nguyễn Văn B đưa toàn bộ số tiền lấy trộm được vào trả lại cho bà Y. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K lấy trộm của bà Nguyễn Thị Y là 19.400.000 đồng, trong đó số tiền B đã lấy bỏ vào túi quần của mình là 16.000.000 đồng và số tiền còn lại trong túi xách chưa kịp lấy là 3.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K khai nhận: B và K còn thực hiện 02 vụ và Nguyễn Văn B thực hiện 01 vụ độc lập, lấy trộm tiền của bà Nguyễn Thị Y, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15h, ngày 17/02/2020, Nguyễn Văn B gọi điện thoại rủ Nguyễn Quốc K đi trộm tiền của bà Nguyễn Thị Y, thì K đồng ý. Sau khi gọi điện thoại, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà bà Y trước, sau đó Nguyễn Quốc K đi xe mô tô BKS: 38K1-X nói trên đến nhà bà Y chơi game trong phòng ngủ cùng với cháu của bà Y là Nguyễn Văn T. Đến khoảng 20h cùng ngày, sau khi đi làm về, bà Y đi vào giường nằm ngủ và để một chiếc túi nilon trên chiếc bao tải đựng quần áo ở sát đầu giường. Khoảng 21h cùng ngày, Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K đi vào ngồi ở trên giường mà bà Y đang nằm ngủ. Lợi dụng lúc bà Y đang ngủ và Nguyễn Văn T đang mãi chơi game, Nguyễn Văn B lấy chiếc túi nilon của bà Y để trên bao tải bỏ vào trong ngực áo của mình, rồi đi ra phía sau vườn nhà bà Y và gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc K đi ra theo. Khi Nguyễn Quốc K đi ra, thì Nguyễn Văn B mở túi nilon thấy một chiếc tất màu xanh đen đựng một tập tiền, B rút một số tiền trong tập tiền đó bỏ vào túi quần của mình, rồi bỏ chiếc tất vào trong túi nilon và đưa vào để lại vị trí cũ. Sau khi lấy trộm được tiền, Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K ra về đến ngoài đường, trước nhà bà Y, K bật đèn điện thoại để B đếm số tiền trộm cắp được là 16.500.000 đồng; Nguyễn Văn B lấy 8.500.000 đồng và đưa cho Nguyễn Quốc K 8.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân

Vụ thứ hai: Khoảng 18h30', ngày 23/02/2020, trong khi đang chơi ở nhà Nguyễn Văn T (ở cạnh nhà bà Y), Nguyễn Văn B gọi điện thoại rủ Nguyễn Quốc K đến cùng chơi game, nên Nguyễn Quốc K đi xe mô tô BKS: 38K1-X đến nhà Nguyễn Văn T. Sau khi chơi game được một lúc, Nguyễn Văn B đi sang nhà bà Nguyễn Thị Y và gọi điện thoại bảo Nguyễn Quốc K đi sang nhà bà Y, đi vào trong phòng ngủ và mở cửa sau để Nguyễn Văn B đi vào lấy trộm tiền. Sau khi nhận điện thoại của B, Nguyễn Quốc K đi sang nhà thì thấy cửa sau trong phòng ngủ đang mở và bà Y đang ở trong phòng, nên K nói với B là không vào lấy trộm

được. Để lừa bà Y đi ra khỏi phòng, Nguyễn Văn B bảo K giả vờ đẩy xe mô tô của mình sang nhờ bà Y bơm xe, để Nguyễn Văn B vào lấy trộm. Trong khi Nguyễn Quốc K và bà Y đang bơm xe ở ngoài sân, thì Nguyễn Văn B đi theo cửa sau vào phòng ngủ bà Y tìm kiếm để lấy trộm tiền nhưng không thấy, nên đi ra chỗ K và bà Y đang bơm xe. Sau khi bơm xe xong, Nguyễn Quốc K đưa bơm vào trong phòng ngủ để trả cho bà Y, còn Nguyễn Văn B cố tình đứng nói chuyện với bà Y để tạo điều kiện cho K lục tìm lấy trộm tiền. Trong khi bà Y đang đứng nói chuyện với B ở ngoài sân, Nguyễn Quốc K mở cửa chiếc tủ trong phòng ngủ (cửa tủ không khóa) thì thấy một chiếc túi nilon ở trong tủ; mở túi nilon ra thì thấy một chiếc tất màu xanh đen, bên trong đựng một tập tiền, Nguyễn Quốc K rút một số tiền trong tập tiền đó bỏ vào túi quần của mình, rồi bỏ chiếc tất vào trong túi nilon và để lại vị trí cũ và đóng cửa tủ lại. Sau khi lấy trộm được tiền, Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K ra về và đếm được 22.500.000 đồng, Nguyễn Quốc K chia cho Nguyễn Văn B 10.500.000 đồng, còn lại K được hưởng 12.000.000 đồng. Số tiền trộm được, Nguyễn Quốc K sử dụng mua 01 chiếc loa kéo; 01 chiếc Micro không dây và tiêu xài cá nhân.

Số tiền trộm cắp được, Nguyễn Văn B chi tiêu hết 4.500.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng. Đến ngày 27/02/2020, Nguyễn Văn B đến nhà đưa cho Phan Công V (con cậu ruột của B) số tiền còn lại là 6.000.000 đồng nhờ Vũ cất giữ để chi tiêu chung. Khi đưa tiền, Phan Công V hỏi tiền ở đâu mà có thì Nguyễn Văn B nói với Vũ: “Tiền em lấy dưới ni” (có nghĩa là tiền lấy trộm ở dưới này). Số tiền 6.000.000 đồng mà Nguyễn Văn B đưa cho Phan Công V, trong quá trình sử dụng, Nguyễn Văn B gọi điện thoại yêu cầu Phan Công V đưa lại cho B 1.500.000 đồng, còn lại Phan Công V tự chi tiêu cá nhân và cùng với Nguyễn Văn B chi tiêu chung

Vụ thứ ba: Khoảng 9h, ngày 05/3/2020, Nguyễn Văn B đến nhà bà Nguyễn Thị Y chơi game cùng với Nguyễn Văn T. Một lúc sau, bà Y đi làm vườn ở sau nhà và Tiếp đi cắt cỏ cho bò, Nguyễn Văn B đã mở cửa tủ trong phòng ngủ (tủ không khóa) thì thấy trong tủ có một chiếc túi nilon, mở túi nilon ra thì thấy một chiếc tất màu xanh đen, bên trong đựng một tập tiền, Nguyễn Văn B rút một số tiền trong tập tiền đó bỏ vào túi quần của mình, rồi bỏ chiếc tất vào trong túi nilon, để lại vị trí cũ và đóng cửa tủ lại rồi đi về. Khi về nhà, Nguyễn Văn B lấy tiền ra đếm được 9.000.000 đồng.

Số tiền trộm cắp được, Nguyễn Văn B chi tiêu hết 500.000 đồng, còn lại 8.500.000 đồng. Ngày hôm sau (ngày 06/3/2020), Nguyễn Văn B đưa số tiền 8.500.000 đồng tiền trộm cắp được còn lại nhờ Phan Công V cất giữ. Mặc dù Nguyễn Văn B không nói rõ nguồn gốc số tiền B đưa cho Vũ cất giữ, nhưng trước đó Nguyễn Văn B đã lấy trộm tiền và đưa cho Phan Công V cất giữ; Nguyễn Văn B đang còn nhỏ tuổi, chưa thể tự mình có được số tiền lớn như vậy;

đồng thời số tiền đó, B và Vũ cùng chi tiêu chung, nên Phan Công V biết rõ là tiền do Nguyễn Văn B trộm cắp mà có. Số tiền 8.500.000 đồng mà Phan Công V cất giữ, Nguyễn Văn B đã gọi điện thoại yêu cầu Phan Công V đưa lại cho B 1.000.000 đồng; mua quần áo cho B và Vũ hết 2.000.000 đồng; cả B và Vũ chi tiêu chung hết 3.500.000 đồng; còn lại 4.000.000 đồng chưa kịp chi tiêu thì bị Cơ quan điều tra Công an thị xã K phát hiện và thu giữ.

Tổng cộng số tiền mà Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K trộm cắp của bà Nguyễn Thị Y; sinh năm 1966, ở thôn H, xã K, thị xã K tỉnh Hà Tĩnh là 67.400.000 đồng, trong đó: Nguyễn Văn B thực hiện trộm cắp độc lập 01 vụ, lấy trộm số tiền 9.000.000 đồng; Nguyễn Quốc K tham gia cùng với Nguyễn Văn B trộm cắp 03 vụ, lấy trộm tổng số tiền 58.400.000 đồng. Phan Công V thực hiện 02 lần tiêu thụ tài sản do Nguyễn Văn B trộm cắp mà có với tổng số tiền 14.500.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh:

Căn cứ Điểm c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 54 các Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Quốc K;

Căn cứ Khoản 1 Điều 323; Điểm b, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Phan Công V;

Căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, Điểm b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 584, 585, Khoản 2 Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

1.2. Bị cáo Phan Công V phạm tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Nguyễn Quốc K 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.2. Xử phạt: Phan Công V 07(Bảy)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm Dân sự, xử lý vật chứng và tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05/8/2020, bị cáo Nguyễn Quốc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 04/8/2020, bị cáo Phan Công V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Ngày 27/8/2020 bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo bị oan, bị cáo bị điều tra viên đánh đập và ép buộc phải ký vào lời khai không đúng sự thật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc K giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo Phan Công V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, xin rút nội dung kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc K, Phan Công V giữ nguyên bản án sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quốc K đã cùng với Nguyễn Văn B thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng số tiền 58.400.000đ, trong đó Nguyễn Quốc K được hưởng 20.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo có tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã cho bị

cáo được hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại chương XII, Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 15(*Mười lăm*) tháng tù là phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Công V:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn B, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định mặc dù biết rõ tiền do Nguyễn Văn B trộm cắp mà có, nhưng bị cáo đã hai lần (vào ngày 27/02/2020 và ngày 06/3/2020) Phan Công V đã nhận cất giữ số tiền 14.500.000 đồng do Nguyễn Văn B trộm cắp mà có để cùng chi tiêu chung với Nguyễn Văn B. Tòa án nhân dân thị xã K xử phạt bị cáo 07(*Bảy*) tháng tù về tội : “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố và em gái bị bệnh hiểm nghèo; có ông nội và ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới là người bị hại trong vụ án có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận về hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn và đề nghị cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo Phan Công V có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

Xét thấy, hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Phan Công V được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Công V, sửa bản án sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Công V. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Quốc K.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc K** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, các Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Quốc K 15(Mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Tuyên bố bị cáo **Phan Công V** phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: **Xử phạt Phan Công V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Công V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phan Công V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÂM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang